

Số: 5149 /QĐ-UBND

Tân Phú, ngày 02 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Phú năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Công văn số 5324/UBND-NCPC ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 3251/TTr-NV ngày 02 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Phú năm 2024 theo quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ (đính kèm danh sách theo phụ lục I, phụ lục II và phụ lục III).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ, Chánh Thanh tra quận Tân Phú, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong Danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Thanh tra Thành phố;
 - UBKT QU;
 - UBND/Q (CT, các PCT);
 - 12 Cơ quan chuyên môn;
 - UBND 11 phường;
 - Các ĐVSN CL thuộc quận (cả trường học);
 - VP UBND/Q (THNC);
 - Phòng Nội vụ (02b);
 - Lưu: VT, PNV.
- Handwritten mark*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Trần Phú

DANH SÁCH
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI
SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM TẠI CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN, ỦY BAN NHÂN
DÂN TÂN PHÚ, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC QUẬN TÂN PHÚ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 5149 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND quận Tân Phú)



STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
* Ủy ban nhân dân quận Tân Phú					
1	1	Nguyễn Trần Phú	05/09/1977	Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch UBND quận Tân Phú	
2	2	Nguyễn Công Chánh	10/10/1968	Phó Chủ tịch UBND quận Tân Phú	
3	3	Nguyễn Quốc Bình	25/02/1976	Phó Chủ tịch UBND quận Tân Phú	
4	4	Trịnh Thị Mai Trinh	25/04/1972	Phó Chủ tịch UBND quận Tân Phú	
I. KHỐI CƠ QUAN CHUYÊN MÔN					
1. Văn phòng UBND quận Tân Phú					
5	1	Thái Thị Thu Thủy	21/01/1975	Chánh Văn phòng	
6	2	Trương Phạm Lan Phương	30/05/1984	Phó Chánh Văn phòng	
7	3	Nguyễn Thành Đặng	06/07/1985	Phó Chánh Văn phòng kiêm Trưởng Ban TCD	
8	4	Nguyễn Kim Quy	07/09/1979	Kế toán viên	
2. Phòng Nội vụ quận Tân Phú					

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
9	1	Ngô Thúy Ngọc Thịnh	04/12/1982	Trưởng phòng	
10	2	Nguyễn Thị Quỳnh Như	30/05/1982	Phó Trưởng phòng	
11	3	Nguyễn Thị Thu Hà	22/09/1981	Phó Trưởng phòng	
12	4	Văn Thị Kim Nhiên	15/12/1976	Chuyên viên	Phụ trách kế toán

3. Phòng Tư pháp quận Tân Phú

13	1	Nguyễn Hùng Vương	22/12/1978	Trưởng phòng	
14	2	Bùi Thị Trang	06/06/1972	Phó Trưởng phòng	
15	3	Kiều Việt Dũng	12/02/1975	Phó Trưởng phòng	
16	4	Võ Thị Thu Ngân	27/09/1989	Chuyên viên	Phụ trách kế toán

4. Phòng Kinh tế quận Tân Phú

17	1	Phan Tiến Đức	02/08/1983	Trưởng phòng	
18	2	Lương Thụy Thanh Vân	08/10/1982	Phó Trưởng phòng	
19	3	Nguyễn Thị Tuyết Mai	20/09/1976	Phó Trưởng phòng	
20	4	Vũ Thị Ban Mai	02/08/1970	Chuyên viên	Phụ trách kế toán

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Tân Phú

21	1	Nguyễn Đức Hùng	29/04/1972	Trưởng phòng	
----	---	-----------------	------------	--------------	--

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
22	2	Nguyễn Thị Hạnh	15/07/1982	Phó Trưởng phòng	
23	3	Lê Ngọc Lan Anh	15/07/1988	Phó Trưởng phòng	
24	4	Nguyễn Thị Thanh Phương	12/11/1984	Chuyên viên	
25	5	Nguyễn Kim Tuyền	18/05/1979	Chuyên viên	
26	6	Bùi Thị Hồng Liễu	23/08/1973	Chuyên viên	
27	7	Ngô Minh Duy	20/04/1993	Kế toán trưởng	
28	8	Lê Thị Thương	01/02/1990	Chuyên viên	
29	9	Vũ Hoàng Mai Thy	23/10/1990	Chuyên viên	
30	10	Trần Đình Huy	29/01/1980	Chuyên viên	
31	11	Đoàn Huy Vũ	26/04/1981	Chuyên viên	
32	12	Lâm Hồng Phát	07/05/1983	Chuyên viên	
33	13	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	15/11/1980	Chuyên viên	
34	14	Trần Kim Mai	20/10/1977	Chuyên viên	
35	15	Huỳnh Thị Phương Duyên	19/07/1993	Chuyên viên	
36	16	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	24/07/1979	Chuyên viên	
37	17	Nguyễn Song Hào	07/08/1989	Chuyên viên	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
38	18	Nguyễn Tuấn Phương	02/12/1991	Chuyên viên	
39	19	Võ Hoàng Đông	26/09/1976	Chuyên viên	
6. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú					
40	1	Phan Sĩ Đạt	28/09/1975	Trưởng phòng	
41	2	Lưu Thị Tổ Lan	30/12/1974	Phó Trưởng phòng	
42	3	Trần Nguyên Thụy	25/09/1976	Phó Trưởng phòng	
43	6	Cần Thị Ngọc Liên	04/12/1973	Chuyên viên	Phụ trách kế toán
7. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Tân Phú					
44	1	Nguyễn Thị Vân Anh	03/07/1971	Trưởng phòng	
45	2	Trần Thị Thanh Thảo	13/10/1976	Phó Trưởng phòng	
46	4	Nguyễn Thị Thanh Nhân	20/01/1983	Chuyên viên	Phụ trách kế toán
8. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Tân Phú					
47	1	Đoàn Thị Mai Phương	03/09/1979	Trưởng phòng	
48	2	Nguyễn Ngọc Trâm	13/04/1978	Phó Trưởng phòng	
49	3	Trương Văn Quang	28/02/1976	Phó Trưởng phòng	
50	4	Nguyễn Thị Thu Phương	02/08/1993	Chuyên viên	Phụ trách kế toán

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
9. Phòng Y tế quận Tân Phú					
51	1	Mai Đức Thọ	15/04/1972	Trưởng phòng	
52	2	Đặng Kim Trọng	06/06/1966	Phó Trưởng phòng	
53	3	Vũ Thị Hạnh	07/07/1971	Chuyên viên	Phụ trách kế toán
10. Phòng Văn hóa và Thông tin quận Tân Phú					
54	1	Nguyễn Văn Thắng	17/01/1971	Trưởng phòng	
55	2	Trương Văn Ngân	03/12/1966	Phó Trưởng phòng	
56	3	Ngô Tấn Nam	30/03/1977	Phó Trưởng phòng	
57	4	Nguyễn Ngọc Tú	11/12/1987	Chuyên viên	Phụ trách kế toán
11. Thanh tra quận Tân Phú					
58	1	Võ Hải Nguyên	08/11/1991	Phó Chánh Thanh tra quận	
59	2	Phan Đức Thành	29/08/1986	Phó Chánh Thanh tra quận	
60	3	Nguyễn Thiên Hương	13/06/1985	Thanh tra viên	
61	4	Đặng Thanh Bình	16/10/1989	Thanh tra viên	
62	5	Huỳnh Thị Thảo Nhi	18/08/1984	Thanh tra viên	
63	6	Nguyễn Minh Hùng	05/01/1981	Thanh tra viên	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
64	7	Nguyễn Thị Thùy Dương	17/01/1986	Kế toán viên	

12. Phòng Quản lý đô thị quận Tân Phú

65	1	Võ Trương Bình	31/05/1979	Trưởng phòng	
66	2	Nguyễn Thị Kim Dung	22/06/1990	Phó Trưởng phòng	
67	3	Lâm Văn Tư	13/03/1973	Phó Trưởng phòng	
68	4	Cao Vũ Bích Huyền	15/10/1987	Chuyên viên	Phụ trách kế toán

II. KHỐI PHƯỜNG

1. Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú

69	1	Đặng Thị Hồng Vân	30/03/1974	Bí thư Đảng ủy	
70	2	Nguyễn Thị Loan	26/12/1968	Phó Bí thư Đảng ủy	
71	3	Nguyễn Hoàng Nam	05/06/1981	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	
72	4	Nguyễn Thị Thu Hằng	04/12/1979	Phó Chủ tịch UBND phường	
73	5	Châu Thanh Phương	18/05/1992	Phó Chủ tịch UBND phường	
74	6	Đặng Ngọc Sang	16/09/1978	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	
75	7	Lâm Ngọc Bình	18/02/1990	Công chức Tài chính - Kế toán	
76	8	Trần Thị Minh Thúy	21/04/1988	Công chức Tài chính - Kế toán	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
2. Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, quận Tân Phú					
77	1	Trần Thị Hồng Cúc	30/08/1982	Bí thư Đảng ủy	
78	2	Lê Thị Thu Sương	30/12/1985	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	
79	3	Lê Viết Toàn	16/02/1978	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	
80	4	Lê Phúc Hậu	20/01/1978	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	
81	5	Lý Thanh Huy	30/06/1989	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	
82	6	Phí Thị Ngọc Yến	25/09/1987	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	
83	7	Nguyễn Thanh Nhân	30/03/1981	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	
84	8	Trần Thị Xuân Hường	19/12/1987	Công chức Tài chính - Kế toán	
3. Ủy ban nhân dân phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú					
85	1	Trần Thới Đông	26/01/1977	Bí thư Đảng ủy	
86	2	Dương Thị Cẩm Tú	23/11/1984	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	
87	3	Nguyễn Thị Hồng Đào	10/03/1977	Phó Bí thư/Chủ tịch Ủy ban nhân dân	
88	4	Tạ Tuấn Anh	10/12/1990	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	
89	5	Phạm Thị Thanh Thủy	26/08/1985	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	
90	6	Nguyễn Hà Thiên Hải	01/11/1984	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
91	7	Nguyễn Thị Thúy Hằng	24/11/1975	Công chức Tài chính - Kế toán	
92	8	Nguyễn Võ Anh Trang	16/03/1984	Công chức Tài chính – Kế toán	

4. Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú

93	1	Thái Thanh Tú	28/01/1977	Bí thư Đảng ủy	
94	2	Nguyễn Thị Ngọc Mai	10/09/1980	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	
95	3	Nguyễn Hoàng Tú	10/01/1978	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	
96	4	Lê Quan Quân	15/07/1982	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	
97	5	Trần Huy Hoàng	11/02/1978	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	
98	6	Nguyễn Thị Kim Thảo	17/08/1985	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	
99	7	Nguyễn Ngọc Trúc Linh	25/05/1990	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	
100	8	Nguyễn Thị Hường	28/01/1985	Tài chính - Kế toán	

5. Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, quận Tân Phú

101	1	Trịnh Thị Mỹ Dung	22/05/1982	Bí thư Đảng ủy	
102	2	Dương Bích Thùy	20/11/1975	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	
103	3	Nguyễn Thành Trung	05/09/1983	Phó Bí thư/Chủ tịch Ủy ban nhân dân	
104	4	Nguyễn Ngọc Thơ	01/08/1982	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
105	5	Trần Thanh Tâm	18/06/1982	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	
106	6	Huỳnh Thị Hiếu Nhu	20/12/1977	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	
107	6	Lê Thị Thu Thảo	16/01/1975	Công chức Tài chính – Kế toán	
108	7	Nguyễn Thanh Trúc	08/11/1993	Công chức Tài chính – Kế toán	

6. Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú

109	1	Võ Thanh Điền	22/02/1982	Bí thư Đảng ủy	
110	2	Nguyễn Lê Thị Ngọc Phụng	21/10/1986	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	
111	3	Lê Thị Thu Huyền	09/07/1978	Phó Bí thư/Chủ tịch Ủy ban nhân dân	
112	4	Kha Tuấn Quốc	09/07/1978	Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân	
113	5	Lê Nguyên Khánh	20/08/1985	Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân	
114	6	Nguyễn Thanh Lộc	08/06/1980	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	
115	7	Phạm Hồng Lợi	21/10/1989	Công chức Tài chính – Kế toán	
116	8	Trần Bảo Duy	09/07/1993	Công chức Tài chính – Kế toán	

7. Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh, quận Tân Phú

117	1	Nguyễn Thị Thanh Trang	14/06/1974	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	
-----	---	------------------------	------------	--------------------------------	--

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
118	2	Nguyễn Quang Hiệp	26/02/1973	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	
119	3	Võ Sơn Lâm	04/04/1985	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	
120	4	Thái Hoàn Xanh	04/04/1980	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	
121	5	Huỳnh Hữu Vinh	04/05/1989	Công chức Tài chính - Kế toán	

8. Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, quận Tân Phú

122	1	Lê Hồ Ngọc Dung	02/05/1987	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	
123	2	Ngô Túc Duy Bằng	23/01/1976	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	
124	3	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	04/11/1986	Phó Chủ tịch UBND phường	
125	4	Nguyễn Đình Tân	29/03/1986	Phó Chủ tịch UBND phường	
126	5	Nguyễn Huỳnh Minh Nhựt	02/01/1983	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	
127	6	Huỳnh Thị Ngọc Hạnh	22/08/1979	Công chức Tài chính - Kế toán	
128	7	Lê Tuyết Phượng	01/01/1987	Công chức Tài chính - Kế toán	

9. Ủy ban nhân dân phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

129	1	Phạm Ngọc Lan	03/09/1971	Bí thư Đảng ủy	
130	2	Đào Thanh Quang	10/10/1977	Phó bí thư Thường trực Đảng ủy	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
131	3	Lê Thị Tuyết Nhung	06/04/1983	Chủ tịch UBND	
132	4	Lê Thị Thùy Trang	15/08/1977	Phó chủ tịch UBND	
133	5	Lê Ngọc Lễ	04/06/1972	Phó chủ tịch UBND	
134	6	Phạm Quang Liêm	17/03/1985	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	
135	7	Nguyễn Trúc Linh	02/09/1980	Công chức Tài chính – Kế toán	
136	8	Trịnh Thị Lan	16/09/1991	Công chức Tài chính – Kế toán	

10. Ủy ban nhân dân phường Hiệp Tân, quận Tân Phú

137	1	Hoàng Quốc Liêm	02/12/1987	Bí thư Đảng ủy phường	
138	2	Nguyễn Kim Triều	01/12/1976	Phó Bí thư Đảng ủy phường	
139	3	Lê Thị Thu Vân	01/05/1980	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	
140	4	Nguyễn Thị Minh Hồng	30/01/1987	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	
141	5	Vương Kiến Tân	18/01/1979	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	
142	6	Nguyễn Trọng Trí	24/02/1987	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	
143	7	Văn Thị Cẩm Thúy	05/03/1983	Công chức Tài chính - Kế toán	
144	8	Lê Thị Ngọc Mai	09/12/1979	Công chức Tài chính - Kế toán	

11. Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
145	1	Nguyễn Văn Tiếp	28/06/1990	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường	
146	2	Nguyễn Minh Trung	22/09/1987	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	
147	3	Lê Thị Thanh Hằng	27/04/1975	Phó Chủ tịch UBND phường	
148	4	Phạm Văn Tân	27/03/1983	Phó Chủ tịch UBND phường	
149	5	Huỳnh Minh Tùng	08/04/1974	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	
150	6	Trần Thị Thanh Thanh	29/04/1981	Công chức Tài chính – Kế toán	
151	7	Nguyễn Ngọc Thảo Ly	15/10/1987	Công chức Tài chính – Kế toán	
III. KHỐI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA					
Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Tân Phú					
152	1	Nguyễn Ngọc Hùng	25/12/1968	Giám đốc	
153	2	Nguyễn Ngọc Quyển	20/11/1965	Phó Giám đốc	
154	3	Nguyễn Thị Thu Phương	07/03/1987	Kế toán viên	
155	4	Đỗ Thị Thu Thủy	22/05/1999	Kế toán viên	
VI. KHỐI SỰ NGHIỆP Y TẾ					
156	1	Nguyễn Văn Tiến	01/01/1964	Giám đốc	
157	2	Lê Hồng Phương	28/11/1968	Phó Giám đốc	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
158	3	Lương Quốc Tuấn	20/03/1970	Phó Giám đốc	
159	4	Chung Kim Hương	04/04/1974	Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Hành chính	
160	5	Huỳnh Ngọc Kim Cương	10/07/1989	Phó Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính	
161	6	Đào Bích Liễu	21/08/1972	Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế toán	
162	7	Tô Thị Bích Nga	02/07/1980	Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế toán	
163	8	Trần Thị Kim Yến	04/04/1970	Trưởng Khoa Khoa Dược – TTB – VTYT	
V. KHỐI SỰ NGHIỆP KHÁC					
1. Đội Quản lý nhà nước					
164	1	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	29/10/1980	Phó Đội trưởng	
2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú					
165	1	Quách Vinh Tuấn	03/12/1969	Giám đốc	
166	2	Lâm Thị Mười	15/05/1977	Phó Giám đốc	
167	3	Võ Long Giang	15/05/1977	Phó Giám đốc	
168	4	Phan Tấn Kiệt	09/03/1980	Kế toán trưởng	
169	5	Nguyễn Văn Hùng	25/05/1983	Kế toán viên	
3. Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận Tân Phú					

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
170	1	Lê Văn Đức	20/04/1978	Trưởng ban	
171	2	Nguyễn Trường Lâm	29/10/1979	Phó Trưởng ban	
172	3	Nguyễn Thị Thiên Hoa	23/12/1975	Phó Trưởng ban	
173	4	Hà Thị Hương	31/12/1977	Kế toán viên	
VI. KHỐI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC					
1. Trường Mầm non Bông Sen					
174	1	Nguyễn Quỳnh Như	19/03/1987	Hiệu trưởng	
175	2	Lê Thị Thùy Linh	30/3/1977	Phó Hiệu trưởng	
176	3	Nguyễn Trần Phương Thảo	12/05/1975	Phó Hiệu trưởng	
177	4	Nguyễn Thị Diệu Huyền	04/03/1997	Nhân viên Kế toán	
2. Trường Mầm non Cát Tường					
178	1	Văn Thị Hồng Loan	04/10/1976	Hiệu trưởng	
179	2	Nguyễn Lê Anh Đào	29/5/1987	Phó Hiệu trưởng	
180	3	Nguyễn Thị Hồng Lam	09/01/1980	Phó Hiệu trưởng	
181	4	Huỳnh Kim Hạnh	08/05/1987	Nhân viên Kế toán	
3. Trường Mầm non Hoa Anh Đào					

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
182	1	Phạm Thị Ngọc Ánh	12/12/1979	Hiệu trưởng	
183	2	Nguyễn Thị Thanh Trà	10/10/1988	Phó Hiệu trưởng	
184	3	Nguyễn Thị Út Nhỏ	14/10/1989	Phó Hiệu trưởng	
185	4	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/07/1983	Nhân viên Kế toán	
4. Trường Mầm non Hoa Hồng					
186	1	Nguyễn Thị Hoàng Thúy	28/06/1969	Hiệu trưởng	
187	2	Nguyễn Thị Hường	06/06/1980	Phó Hiệu trưởng	
188	3	Nguyễn Thị Huyền Trang	13/10/1986	Phó Hiệu trưởng	
189	4	Lại Thị Thanh Tuyền	24/01/1990	Nhân viên Kế toán	
5. Trường Mầm non Hoa Lan					
190	1	Huỳnh Ngọc Thùy	03/02/1974	Hiệu trưởng	
191	2	Nguyễn Thị Kim Ngân	19/03/1988	Phó Hiệu trưởng	
192	3	Đinh Thị Kim Loan	14/03/1981	Phó Hiệu trưởng	
193	4	Văn Tiến Thảo	08/05/1987	Nhân viên Kế toán	
6. Trường Mầm non Hoàng Anh					
194	1	Ngô Thị Ngọc Hân	27/02/1970	Hiệu trưởng	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
195	2	Nguyễn Thị Minh Thuyền	14/09/1990	Phó Hiệu trưởng	
196	3	Phan Thị Ngọc Tuyết	16/03/1978	Phó Hiệu trưởng	
197	4	Lê Thị Ngọc Hân	19/08/1981	Nhân viên Kế toán	
7. Trường Mầm non Hướng Dương					
198	1	Lương Thị Tuyết Lan	08/12/1980	Hiệu trưởng	
199	2	Lê Minh Hiền	07/07/1973	Phó Hiệu trưởng	
200	3	Nguyễn Ngọc Thu Thảo	17/05/1986	Phó Hiệu trưởng	
201	4	Phạm Hoài Thanh Phương	15/10/1988	Nhân viên Kế toán	
8. Trường Mầm non Nhiều Lộc					
202	1	Nguyễn Thị Tuyết Mai	13/07/1977	Hiệu trưởng	
203	2	Hồ Thị Đức	26/08/1968	Phó Hiệu trưởng	
204	3	Phan Ngọc Thiên Thanh	20/07/1970	Phó Hiệu trưởng	
205	4	Phạm Thị Thúy Vy	18/11/1992	Nhân viên Kế toán	
9. Trường Mầm non Phượng Hồng					
206	1	Triệu Thị Thanh Hương	10/09/1978	Hiệu trưởng	
207	2	Bùi Tuyết Nhung	01/04/1981	Phó Hiệu trưởng	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
208	3	Trương Thị Tuyết Linh	23/12/1982	Phó Hiệu trưởng	
209	4	Vũ Hữu Duyên Châu	11/09/1972	Nhân viên Kế toán	
10. Trường Mầm non Quỳnh Anh					
210	1	Nguyễn Thị Phương Dung	15/02/1972	Hiệu trưởng	
211	2	Nguyễn Thị Mai Hương	20/02/1985	Phó Hiệu trưởng	
212	3	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	27/10/1981	Phó Hiệu trưởng	
213	4	Huỳnh Thị Thúy	30/10/1985	Nhân viên Kế toán	
11. Trường Mầm non Rạng Đông					
214	1	Lý Thị Thanh Trúc	15/06/1972	Hiệu trưởng	
215	2	Võ Thị Bích Liễu	08/06/1979	Phó Hiệu trưởng	
216	3	Nguyễn Thị Thu Hà	03/08/1979	Phó Hiệu trưởng	
217	4	Phan Vũ Ái Xuân	25/12/1981	Nhân viên Kế toán	
12. Trường Mầm non Thiên Lý					
218	1	Nguyễn Sơn Hà	06/10/1983	Hiệu trưởng	
219	2	Hoàng Thị Minh Huệ	18/05/1985	Phó Hiệu trưởng	
220	3	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	03/04/1972	Phó Hiệu trưởng	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
221	4	Phan Thị Thanh Thủy	06/02/1985	Nhân viên Kế toán	
13. Trường Mầm non Thủy Tiên					
222	1	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	04/04/1975	Hiệu trưởng	
223	2	Hồ Thị Diễm Thương	02/05/1977	Phó Hiệu trưởng	
224	3	Tô Thị Thanh Trúc	01/06/1984	Phó Hiệu trưởng	
225	4	Ngô Thị Thảo Linh	28/05/1970	Nhân viên Kế toán	
14. Trường Mầm non Trạng Nguyên					
226	1	Huỳnh Thị Tùng	01/08/1975	Hiệu trưởng	
227	2	Phạm Đắc Quỳnh Trân	04/8/1973	Phó Hiệu trưởng	
228	3	Phạm Đặng Vy Vân	07/12/1976	Phó Hiệu trưởng	
229	4	Phạm Thị Phương Nhung	18/03/1994	Nhân viên Kế toán	
15. Trường Mầm non Vàng Anh					
230	1	Hồ Thị Hương Giang	02/02/1977	Hiệu trưởng	
231	2	Nguyễn Thị Hạnh	11/08/1977	Nhân viên Kế toán	
16. Trường Tiểu học Âu Cơ					
232	1	Nguyễn Thị Hà	23/05/1973	Hiệu trưởng	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
233	2	Trần Thị Mai Hoa	10/03/1980	Phó Hiệu trưởng	
234	3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26/06/1989	Phó Hiệu trưởng	
235	4	Lê Thuỳ Dương	01/04/1991	Nhân viên Kế toán	
17. Trường Tiểu học Đình Bộ Lĩnh					
236	1	Mai Thị Kim Phượng	02/01/1970	Hiệu trưởng	
237	2	La Thị Thanh Thùy	21/11/1977	Phó Hiệu trưởng	
238	3	Nguyễn Trọng Ngọc Minh Trúc	26/12/1986	Phó Hiệu trưởng	
239	4	Huỳnh Ngọc Thùy Trang	30/12/1986	Nhân viên Kế toán	
18. Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm					
240	1	Trần Trọng Khiêm	07/06/1974	Hiệu trưởng	
241	2	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	01/03/1977	Phó Hiệu trưởng	
242	3	Phan Văn Tân	13/12/1968	Phó Hiệu trưởng	
243	4	Nguyễn Thị Quỳnh Như	08/09/1979	Nhân viên Kế toán	
19. Trường Tiểu học Duy Tân					
244	1	Nguyễn Thị Xuân Lan	13/04/1980	Hiệu trưởng	
245	2	Nguyễn Thị Ánh Hồng	11/02/1981	Phó Hiệu trưởng	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
246	3	Nguyễn Thị Thơm	18/04/1980	Phó Hiệu trưởng	
247	4	Lại Tuấn Tài	08/03/1986	Nhân viên Kế toán	
20. Trường Tiểu học Hiệp Tân					
248	1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	29/06/1979	Hiệu trưởng	
249	2	Huỳnh Thị Hóa	20/03/1972	Phó Hiệu trưởng	
250	3	Phạm Thị Hương	29/07/1976	Phó Hiệu trưởng	
251	4	Lưu Thụy Khánh Giang	24/08/1989	Nhân viên Kế toán	
21. Trường Tiểu học Hồ Văn Cường					
252	1	Trần Thị Vân Anh	05/11/1977	Hiệu trưởng	
253	2	Trần Thị Thanh Hương	03/04/1971	Phó Hiệu trưởng	
254	3	Nguyễn Thị Thùy Sương	16/04/1991	Phó Hiệu trưởng	
255	4	Lê Thị Thu Sương	06/01/1982	Nhân viên Kế toán	
22. Trường Tiểu học Huỳnh Văn Chính					
256	1	Trần Thị Khanh	05/09/1970	Hiệu trưởng	
257	2	Phạm Thị Hồng Phượng	12/02/1986	Phó Hiệu trưởng	
258	3	Lâm Thị Mỹ Liên	28/12/1985	Nhân viên Kế toán	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
23. Trường Tiểu học Lê Lai					
259	1	Trương Văn Anh Tuấn	10/12/1966	Hiệu trưởng	
260	2	Lâm Thị Thu Hiệp	30/07/1975	Phó Hiệu trưởng	
261	3	Trần Thị Duy Thảo	24/10/1985	Phó Hiệu trưởng	
262	4	Nguyễn Thị Thu Hương	16/10/1991	Nhân viên Kế toán	
24. Trường Tiểu học Lê Thánh Tông					
263	1	Lâm Thị Ngọc Ánh	17/06/1974	Hiệu trưởng	
264	2	Trịnh Quốc Khánh	05/01/1976	Phó Hiệu trưởng	
265	3	Bùi Thanh Diệu	19/03/1988	Nhân viên Kế toán	
25. Trường Tiểu học Lê Văn Tám					
266	1	Đặng Thị Thu Thanh	26/06/1973	Hiệu trưởng	
267	2	Đỗ Thị Kim Loan	10/04/1969	Phó Hiệu trưởng	
268	3	Nguyễn Hữu Trí	11/05/1969	Phó Hiệu trưởng	
269	4	Tạ Thị Hạnh Nguyên	11/10/1985	Nhân viên Kế toán	
26. Trường Tiểu học Phan Chu Trinh					
270	1	Lương Thị Thanh Lý	03/07/1976	Hiệu trưởng	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
271	2	Trần Thị Ánh Tuyết	22/02/1983	Phó Hiệu trưởng	
272	3	Văn Thị Thùy Trang	30/05/1988	Phó Hiệu trưởng	
273	4	Đinh Thị Thu Thủy	07/03/1985	Nhân viên Kế toán	
27. Trường Tiểu học Tân Hoá					
274	1	Nguyễn Vũ Ly	09/11/1980	Hiệu trưởng	
275	2	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	16/08/1975	Phó Hiệu trưởng	
276	3	Trần Thị Ngọc Biển	24/04/1985	Nhân viên Kế toán	
28. Trường Tiểu học Tân Hương					
277	1	Lê Thị Thanh Thủy	16/02/1974	Hiệu trưởng	
278	2	Bùi Thị Hồng Yến	24/10/1982	Phó Hiệu trưởng	
279	3	Hồ Trần Thanh Trúc	08/02/1984	Phó Hiệu trưởng	
280	4	Nguyễn Thị Hoàng Sương	27/07/1980	Nhân viên Kế toán	
29. Trường Tiểu học Tân Sơn Nhì					
281	1	Nguyễn Lý Bích Chiêu	10/09/1975	Hiệu trưởng	
282	2	Trần Thị Thu Hiền	28/11/1981	Phó Hiệu trưởng	
283	3	Ngô Nguyễn Thuý Anh	30/08/1990	Phó Hiệu trưởng	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
284	4	Dương Thị Ngọc Trinh	07/12/1983	Nhân viên Kế toán	
30. Trường Tiểu học Tân Thới					
285	1	Nguyễn Xuân Tùng	21/07/1964	Hiệu trưởng	
286	2	Phạm Thị Thu Vân	01/03/1987	Phó Hiệu trưởng	
287	3	Văn Thị Thanh Vân	23/01/1979	Phó Hiệu trưởng	
288	4	Cần Trung Tuấn	26/04/1982	Nhân viên Kế toán	
31. Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện					
289	1	Đỗ Quang Trung	21/09/1964	Hiệu trưởng	
290	2	Lê Thị Hoàng Oanh	05/01/1973	Phó Hiệu trưởng	
291	3	Nguyễn Thị Khánh Vân	26/07/1986	Nhân viên Kế toán	
32. Trường Tiểu học Võ Thị Sáu					
292	1	Nguyễn Thị Hiền	16/05/1975	Hiệu trưởng	
293	2	Nguyễn Anh Ngọc	10/09/1980	Phó Hiệu trưởng	
294	3	Triệu Thị Định	07/11/1981	Phó Hiệu trưởng	
295	4	Trịnh Thanh Phương	11/10/1990	Nhân viên Kế toán	
33. Trường Chuyên biệt Bình Minh					

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
296	1	Vũ Thị Cẩm Thúy	13/10/1968	Hiệu trưởng	
297	2	Nguyễn Thị Huyền Trang	02/09/1987	Phó Hiệu trưởng	
298	3	Bùi Thị Ngọc Cúc	06/08/1991	Nhân viên Kế toán	
34. Trường Trung học cơ sở Đặng Trần Côn					
299	1	Nguyễn Văn Hùng	29/12/1964	Hiệu trưởng	
300	2	Bùi Thị Thu Hương	11/08/1978	Phó Hiệu trưởng	
301	3	Võ Lại Minh Cường	31/07/1980	Phó Hiệu trưởng	
302	4	Nguyễn Thị Thuyết	10/04/1987	Nhân viên Kế toán	
35. Trường Trung học cơ sở Đồng Khởi					
303	1	Nguyễn Quốc Tân	01/06/1964	Hiệu trưởng	
304	2	Đỗ Thị Hồng Vân	11/11/1977	Phó Hiệu trưởng	
305	3	Nguyễn Thị Nguyệt	01/03/1978	Phó Hiệu trưởng	
306	4	Dương Thị Mộng Như	15/04/1979	Nhân viên Kế toán	
36. Trường Trung học cơ sở Hoàng Diệu					
307	1	Nguyễn Bá Cường	27/12/1971	Hiệu trưởng	
308	2	Nguyễn Như Thủy	15/07/1979	Phó Hiệu trưởng	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
309	3	Phan Thị Thanh Lịch	15/03/1981	Phó Hiệu trưởng	
310	4	Huỳnh Kim Phụng	11/04/1993	Nhân viên Kế toán	
37. Trường Trung học cơ sở Hùng Vương					
311	1	Lý Thị Mỹ Hằng	14/12/1974	Hiệu trưởng	
312	2	Phạm Quang Anh	03/10/1975	Phó Hiệu trưởng	
313	3	Đặng Thị Bích	27/01/1979	Nhân viên Kế toán	
38. Trường Trung học cơ sở Lê Anh Xuân					
314	1	Mai Thanh Bình	09/07/1964	Hiệu trưởng	
315	2	Võ Thị Hồng Phượng	01/11/1980	Phó Hiệu trưởng	
316	3	Mai Thị Thanh Giang	25/12/1973	Nhân viên Kế toán	
39. Trường Trung học cơ sở Lê Lợi					
317	1	Trần Thị Thuận	15/03/1972	Hiệu trưởng	
318	2	Nguyễn Phương Linh Giang	26/01/1979	Phó Hiệu trưởng	
319	3	Nguyễn Quốc Thái	14/09/1972	Phó Hiệu trưởng	
320	4	Nguyễn Thị Út Duyên	09/08/1978	Nhân viên Kế toán	
40. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ					

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
321	1	Phạm Thị Cộng	27/11/1975	Hiệu trưởng	
322	2	Nguyễn Như Sương	28/11/1985	Phó Hiệu trưởng	
323	3	Trần Cao Lộc	04/10/1985	Phó Hiệu trưởng	
324	4	Vũ Thị Hồng Minh	09/03/1988	Nhân viên Kế toán	
41. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi					
325	1	Lê Minh Công	11/11/1983	Hiệu trưởng	
326	2	Huỳnh Miêu Kha	24/02/1986	Phó Hiệu trưởng	
327	3	Nguyễn Văn Hưng	17/08/1981	Phó Hiệu trưởng	
328	4	Phạm Thị Kim Liên	14/10/1977	Nhân viên Kế toán	
42. Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu					
329	1	Hồ Phi Tiến	11/06/1971	Hiệu trưởng	
330	2	Thái Thị Tuyết Nga	29/07/1978	Phó Hiệu trưởng	
331	3	Trịnh Thị Ngọc Hương	04/08/1981	Phó Hiệu trưởng	
332	4	Phạm Thị Hậu	26/10/1980	Nhân viên Kế toán	
333	5	Trần Thị Ngọc Vi	24/09/1988	Nhân viên Thủ Quỹ	
43. Trường Trung học cơ sở Tân Thới Hoà					

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
334	1	Nguyễn Thị Kim Hà	23/10/1983	Phó Hiệu trưởng	
335	2	Lại Tuấn Tú	08/03/1986	Nhân viên Kế toán	
44. Trường Trung học cơ sở Thoại Ngọc Hầu					
336	1	Phạm Đình Anh	03/08/1973	Hiệu trưởng	
337	2	Huỳnh Thị Kiều	31/10/1976	Phó Hiệu trưởng	
338	3	Lê Thị Thanh Trang	16/09/1978	Phó Hiệu trưởng	
339	4	Vũ Ngọc Thanh Huyền	26/04/1988	Nhân viên Kế toán	
45. Trường Trung học cơ sở Tôn Thất Tùng					
340	1	Phạm Thị Thanh	24/08/1983	Hiệu trưởng	
341	2	Đoàn Đức Vĩnh	18/02/1975	Phó Hiệu trưởng	
342	3	Phạm Thị Thu Oanh	09/03/1983	Phó Hiệu trưởng	
343	4	Bùi Thị Châm	26/06/1992	Nhân viên Kế toán	
46. Trường Trung học cơ sở Trần Quang Khải					
344	1	Huỳnh Thị Mỹ Hòa	01/09/1978	Hiệu trưởng	
345	2	Nguyễn Thị Phương Loan	29/12/1981	Phó Hiệu trưởng	
346	3	Trần Khánh Vinh	07/09/1987	Phó Hiệu trưởng	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
347	4	Hoàng Thị Trâm Anh	04/06/1974	Nhân viên Kế toán	
47. Trường Trung học cơ sở Võ Thành Trang					
348	1	Nguyễn Văn Hoàng	22/10/1971	Hiệu trưởng	
349	2	Hoàng Thị Thanh Mai	09/08/1977	Phó Hiệu trưởng	
350	3	Lê Minh Đang	14/01/1978	Phó Hiệu trưởng	
351	4	Hoàng Thị Huyền Ly	24/07/1990	Nhân viên Kế toán	
352	5	Nguyễn Thị Hồng Duyên	24/05/1977	Nhân viên Thủ Quỹ	
48. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên quận Tân Phú					
353	1	Lưu Thanh Tòng	20/04/1965	Giám đốc	
354	2	Lê Thị Trúc	12/10/1972	Phó Giám đốc	
355	3	Nguyễn Thị Kiều	25/09/1978	Phó Giám đốc	
356	4	Huỳnh Thị Thủy Tiên	09/03/1985	Nhân viên Kế toán	
VII. HỘI ĐẶC THÙ (Hội Chữ thập đỏ quận)					
357	1	Lê Minh Tài	05/08/1967	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ quận	
358	2	Trần Ngọc Oanh	25/01/1972	Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ quận	
359	3	Võ Cao Trúc Linh	18/08/1982	Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ quận	

DANH SÁCH
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN,
THU NHẬP BỔ SUNG TẠI CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN, UBND 11 PHƯỜNG VÀ CÁC
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC QUẬN TÂN PHÚ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 5449 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND quận Tân Phú)



STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
KHỐI CƠ QUAN CHUYÊN MÔN					
1. Văn phòng UBND quận Tân Phú					
1	1	Lê Thị Thanh Tuyền	28/11/1980	Chuyên viên	
2	2	Đặng Hoàng Ân	30/08/1983	Chuyên viên	
3	3	Trịnh Hoàng Vân	24/03/1984	Chuyên viên	
4	4	Nguyễn Thái Thao	06/05/1981	Chuyên viên	
5	5	Nguyễn Phi Anh Tuấn	24/11/1982	Chuyên viên	
6	6	Phạm Huỳnh Xuân Thủy	08/01/1985	Chuyên viên	
7	7	Nguyễn Thị Thùy Duyên	20/10/1986	Chuyên viên	
8	8	Thái Thanh Bình	15/10/1974	Chuyên viên	
9	9	Lương Thị Minh Nguyệt	30/10/1983	Chuyên viên	
10	10	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	21/05/1981	Chuyên viên	
11	11	Thái Thị Lạc Diệp	02/12/1977	Chuyên viên	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
12	12	Bùi Văn Hiếu	11/01/1990	Chuyên viên	
13	13	Phan Thanh Hòa	17/11/1979	Chuyên viên	

2. Phòng Nội vụ quận Tân Phú

14	1	Võ Trương Tú Xuyên	02/03/1985	Chuyên viên	
15	2	Nguyễn Thị Kim Hồng	16/08/1991	Chuyên viên	
16	3	Đinh Nguyễn Thanh Thúy	20/10/1987	Chuyên viên	
17	4	Lê Hoàng Anh	13/08/1987	Chuyên viên	
18	5	Huỳnh Thị Hồng Ngân	06/05/1989	Chuyên viên	
19	6	Ngô Hoàng Oanh	03/01/1975	Chuyên viên	
20	7	Nguyễn Thị Thanh Quang	16/04/1974	Chuyên viên	
21	8	Nguyễn Thị Thanh Vân	17/08/1990	Chuyên viên	
22	9	Phạm Xuân Phong	20/08/1979	Chuyên viên	
23	10	Giang Tú Quyên	07/04/1994	Chuyên viên	
24	11	Võ Thanh Thuận	30/11/1990	Chuyên viên	
25	12	Võ Quang Việt Khiêm	26/11/1986	Chuyên viên	

3. Phòng Tư pháp quận Tân Phú

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
26	1	Chế Thị Minh Nhã	09/09/1976	Chuyên viên	
27	2	Dương Hồng Hà	09/11/1977	Chuyên viên	
28	3	Nguyễn Thị Thu Huyền	23/12/1977	Chuyên viên	
29	4	Xương Thị Kim Dung	16/07/1981	Chuyên viên	
30	5	Phạm Thị Thu Lan	26/07/1992	Chuyên viên	
31	6	Trịnh Thị Huỳnh Như	09/05/1995	Chuyên viên	

4. Phòng Kinh tế quận Tân Phú

32	1	Ngô Thị Thùy Dung	07/12/1979	Chuyên viên	
33	2	Trần Thị Thùy Uyên	12/03/1991	Chuyên viên	
34	3	Nguyễn Huỳnh Mỹ Phương	29/7/1991	Chuyên viên	
35	4	Đoàn Nguyễn Hồng Anh	25/11/1987	Chuyên viên	
36	5	Ngô Minh Đức	21/10/1994	Chuyên viên	

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú

37	1	Nguyễn Thị Thúy	25/09/1976	Chuyên viên	
38	2	Trần Thị Minh Chiến	02/5/1972	Chuyên viên	
39	3	Đỗ Thụy Thùy Hương	17/08/1973	Chuyên viên	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
40	4	Nguyễn Mạnh Hồng	20/06/1973	Chuyên viên	
41	5	Huỳnh Thị Thanh Trúc	05/06/1985	Chuyên viên	
42	6	Trần Thị Ngọc Tuyền	16/04/1984	Chuyên viên	
43	7	Nguyễn Thị Hiền Thanh	03/08/1972	Chuyên viên	
44	8	Nguyễn Trước Huy	06/10/1975	Chuyên viên	
45	9	Trần Vạn Thắng	29/04/1975	Chuyên viên	
46	10	Lô Quốc Khải	05/05/1985	Chuyên viên	
47	11	Nguyễn Thanh Hoàng	19/04/1983	Chuyên viên	

7. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Tân Phú

48	1	Nguyễn Anh Khoa	18/03/1981	Chuyên viên	
49	2	Nguyễn Thiện Vị	14/02/1974	Chuyên viên	
50	3	Nguyễn Ngọc Ngân	28/06/1978	Chuyên viên	
51	4	Đoàn Thị Kim Hằng	11/05/1979	Chuyên viên	
52	5	Trần Thị Lan Thanh	05/3/1986	Chuyên viên	

8. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Tân Phú

53	1	Lê Cao Trí	10/08/1981	Chuyên viên	
----	---	------------	------------	-------------	--

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
54	2	Lưu Hoàn Quân	10/10/1979	Chuyên viên	
55	3	Lưu Thanh Quảng	06/11/1983	Chuyên viên	
56	4	Phạm Thị Duyên	05/06/1973	Chuyên viên	
57	5	Phạm Xuân Huy	17/01/1978	Chuyên viên	
58	6	Phan Thị Huỳnh Vân	13/07/1976	Chuyên viên	
59	7	Thái Thụy Thương Hoài	01/03/1979	Chuyên viên	
60	8	Thiều Hồng Quân	03/03/1984	Chuyên viên	
61	9	Tô Thị Lan Anh	28/07/1984	Chuyên viên	
62	10	Trần Gia Nga	11/11/1979	Chuyên viên	
63	11	Bùi Thị Tuyết Hằng	22/04/1988	Chuyên viên	

9. Phòng Y tế quận Tân Phú

64	1	Võ Hồ Điệp	23/03/1973	Chuyên viên	
65	2	Nguyễn Thị Thúy Phượng	07/09/1978	Chuyên viên	
66	3	Trần Xuân Ánh	21/05/1984	Chuyên viên	
67	4	Đỗ Thị Kim Thùy	10/02/1986	Chuyên viên	
68	5	Nguyễn Minh Tiến	05/02/1985	Chuyên viên	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
69	6	Phạm Thị Bước	11/11/1981	Chuyên viên	
10. Phòng Văn hóa và Thông tin quận Tân Phú					
70	1	Nguyễn Ngọc Thanh	08/06/1965	Chuyên viên	
71	2	Dương Vân Hà	06/07/1970	Chuyên viên	
72	3	Phạm Đình Phi	30/05/1982	Chuyên viên	
73	4	Lại Ngọc Quỳnh Quyên	28/11/1982	Chuyên viên	
74	5	Nguyễn Tiến Dũng	23/08/1980	Chuyên viên	
11. Thanh tra quận Tân Phú					
75	1	Nguyễn Thị Thanh Liễu	22/04/1981	Chuyên viên	
12. Phòng Quản lý đô thị quận Tân Phú					
76	1	Trịnh Phương Thảo Vy	29/09/1976	Chuyên viên	
77	2	Nguyễn Quốc Cao	19/04/1974	Chuyên viên	
78	3	Bùi Trọng Sáng	11/11/1968	Chuyên viên	
79	4	Nguyễn Nhựt Tân	27/11/1991	Chuyên viên	
80	5	Huỳnh Công Thanh	01/01/1970	Chuyên viên	
81	6	Trần Phi Hồ	21/01/1975	Chuyên viên	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
82	7	Hồ Tấn Nguyễn	06/05/1969	Chuyên viên	
83	8	Trần Thanh Ngọc Diệp	26/12/1968	Chuyên viên	
84	9	Phạm Thị Di Linh Lệ	02/04/1976	Chuyên viên	
85	10	Nguyễn Thị Phương	05/09/1981	Cán sự	
86	11	Nguyễn Khôi Nguyên	18/11/1994	Chuyên viên	
87	12	Nguyễn Sinh Chín	20/12/1983	Chuyên viên	
88	13	Nguyễn Thanh Thùy	10/11/1988	Chuyên viên	
89	14	Đoàn Thị Ngọc Thạch	20/09/1989	Chuyên viên	
90	15	Nguyễn Văn Lăng	24/12/1987	Chuyên viên	

*** Đội Quản lý trật tự đô thị quận trực thuộc Phòng Quản lý đô thị quận Tân Phú**

91	1	Huỳnh Thị Thu Hiền	10/01/1988	Chuyên viên	
92	2	Nguyễn Minh Thông	29/11/1989	Chuyên viên	
93	3	Trần Hoàng Lâm	24/10/1984	Chuyên viên	
94	4	Võ Tấn Phong	07/11/1972	Chuyên viên	
95	5	Lê Hoàng Anh	22/06/1982	Chuyên viên	
96	6	Nguyễn Hồ Trường Giang	17/02/1986	Chuyên viên	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
97	7	Nguyễn Minh Mẫn	07/07/1982	Chuyên viên	
98	8	Nguyễn Trùng Dương	17/12/1978	Chuyên viên	
99	9	Dương Thành Phúc	18/08/1990	Chuyên viên	
100	10	Ngô Tấn Nghĩa	06/12/1989	Cán sự	

KHỐI PHƯỜNG

1. Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú					
101	1	Võ Phong Vũ	07/09/1994	Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường	
102	2	Lê Thị Thủy Dung	29/10/1996	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phường	
103	3	Ngô Túc Duy Thanh	02/03/1985	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường	
104	4	Trương Phú Thịnh	22/12/1981	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	
105	7	Nguyễn Thị Thanh Phúc	22/11/1989	Công chức Văn phòng - Thống kê	
106	8	Nguyễn Thị Kim Anh	27/12/1975	Công chức Văn hóa - Xã hội	
107	9	Vũ Xuân Quỳnh	20/02/1990	Công chức Văn hóa - Xã hội	
2. Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, quận Tân Phú					
108	1	Phạm Trung Hiếu	15/11/1993	Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường	
109	2	Trần Thanh Bình	18/05/1986	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
110	3	Phan Thị Hiếu	07/10/1978	Công chức Văn phòng - Thống kê	
111	4	Lê Hồng Tâm	28/12/1990	Công chức Văn phòng - Thống kê	
112	5	Nguyễn Thái Ngọc Tuyết	19/09/1989	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	
113	6	Võ Thị Phương Giang	21/03/1979	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	
114	7	Nguyễn Thị Thanh Lan	02/02/1983	Công chức Văn hoá - Xã hội	
115	8	Phạm Thị Hiền	20/04/1983	Công chức Văn hoá - Xã hội	
116	9	Trương Du Hành	30/6/1982	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	

3. Ủy ban nhân dân phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú

117	1	Phạm Thị Hồng Hạnh	13/11/1984	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phường	
118	2	Lê Thị Cẩm Thu	23/03/1994	Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường	
119	3	Nguyễn Thanh Tuấn	15/12/1980	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường	
120	4	Thái Thị Thùy Dương	08/12/1990	Công chức Văn phòng - Thống kê	
121	5	Huỳnh Quang Linh	27/05/1975	Công chức Văn hóa - xã hội	
122	6	Trần Thị Kiều Dung	01/06/1983	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	
123	7	Võ Thị Mỹ Hằng	24/05/1988	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	
124	8	Trương Văn Hên	17/12/1979	Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
4. Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú					
125	1	Trần Khắc Hạnh	19/08/1961	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam phường	
126	2	Đặng Nguyễn Trung Thành	14/06/1985	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường	
127	3	Nguyễn Minh Hải	25/07/1980	Văn phòng - Thống kê	
128	4	Trần Thị Bích Liễu	20/12/1974	Tư pháp - Hộ tịch	
129	5	Trương Anh Tú	12/02/1971	Tư pháp - Hộ tịch	
130	6	Huỳnh Thị Hưng	06/10/1969	Văn hoá - Xã hội	
131	7	Nguyễn Hữu Trung	16/09/1981	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	
132	8	Nguyễn Văn Thắng	11/02/1978	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	
5. Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, quận Tân Phú					
133	1	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	15/01/1991	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phường	
134	2	Lương Thị Bích Phượng	02/06/1991	Công chức Địa chính-Xây dựng- Đô thị-Môi trường	
135	3	Nguyễn Thế Ninh	02/02/1971	Công chức Địa chính-Xây dựng- Đô thị-Môi trường	
136	4	Vạn Thanh Long	05/02/1988	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường	
6. Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú					
137	1	Nguyễn Thị Hương	12/10/1989	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phường	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
138	2	Lê Chí Cường	21/08/1997	Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường	
139	3	Nguyễn Văn Thành	14/09/1959	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam phường	
140	4	Phạm Thị Phương Hà	07/11/1985	Công chức Văn phòng - Thống kê	
141	5	Nguyễn Thị Kim An	15/08/1988	Công chức Văn phòng - Thống kê	
142	6	Nguyễn Thị Xuyến	14/11/1976	Công chức Văn hóa - xã hội	
143	7	Nguyễn Thị Vân Anh	12/11/1984	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	

7. Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh, quận Tân Phú

144	1	Trần Thị Thanh Trúc	06/05/1973	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	
-----	---	---------------------	------------	-----------------------------	--

8. Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, quận Tân Phú

145	1	Nguyễn Thị Mười	20/05/1980	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phường	
146	2	Nguyễn Công Thành	17/09/1983	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường	
147	3	Trịnh Tam Mai	25/03/1987	Công chức Văn phòng - Thống kê	
148	4	Ngô Ngọc Đức	14/09/1983	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	
149	5	Nguyễn Thị Thanh Thảo	21/05/1986	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	
150	6	Nguyễn Hoàng Nam	10/10/1983	Công chức Văn hóa - Xã hội	

9. Ủy ban nhân dân phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
151	1	Thái Văn Hiệp	20/08/1977	Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	
152	2	Nguyễn Thị Kim Tuyền	25/12/1978	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	
153	3	Vũ Thị Thu Vân	04/11/1981	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	
154	4	Tạ Thanh Hằng	31/01/1984	Công chức Văn phòng - Thống kê	
155	5	Nguyễn Hữu Phúc	16/07/1982	Công chức Văn hóa - xã hội	
156	6	Huỳnh Văn Dũng	09/01/1982	Công chức Văn hóa - xã hội	

10. Ủy ban nhân dân phường Hiệp Tân, quận Tân Phú

157	1	Nguyễn Thị Nhung	04/01/1981	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phường	
158	2	Lâm Thành Danh	22/02/1992	Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường	
159	3	Lê Hoàng Yến	11/09/1986	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường	
160	4	Bùi Kim Thanh	24/11/1984	Công chức Văn hóa - Xã hội	
161	5	Lê Thị Tuyết Sương	12/03/1982	Công chức Văn hóa - Xã hội	
162	6	Nguyễn Trung Tấn	28/01/1983	Công chức Văn phòng – Thống kê	
163	7	Bùi Thanh Thúy	14/04/1976	Công chức Văn phòng – Thống kê	
164	8	Trương Thanh Trúc	31/10/1983	Công chức Địa chính - Xây dựng - Môi trường và đô thị	
165	9	Lâm Thị Xuân Hương	16/11/1984	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
166	10	Bùi Thế Hiền	11/09/1983	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	

11. Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú

167	1	Nguyễn Quỳnh Phương Thảo	15/06/1987	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phường	
168	2	Nguyễn Thị Thùy Linh	19/11/1996	Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường	
169	3	Huỳnh Thị Mỹ Dung	01/06/1984	Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	
170	4	Khuru Đức Phượng	16/07/1989	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	
171	5	Dương Xuân Cúc	16/02/1983	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	
172	6	Nguyễn Thị Cẩm Hòa	08/12/1981	Công chức Văn hóa - xã hội	
173	7	Nguyễn Thanh Tâm	30/12/1967	Công chức Văn hóa - xã hội	

KHỐI SỰ NGHIỆP

Trung tâm Y tế quận

174	1	Lê Thị Nhật Lệ	01/07/1993	Trưởng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Dân số - TTGDSK	
175	2	Nguyễn Văn Dương	10/06/1969	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Dân số - TTGDSK	
176	3	Nguyễn Mậu Nam	01/04/1974	Trưởng Khoa Kiểm soát bệnh tật	
177	4	Châu Uyên Thuý	31/05/1981	Phó Trưởng Khoa Kiểm soát bệnh tật	
178	5	Nguyễn Thị Thúy Vy	26/05/1981	Trưởng Khoa YTCC & ATTP	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
179	6	Trần Thị Thúy Hồng	22/09/1983	Phó Trưởng Khoa YTCC & ATTP	
180	7	Nguyễn Thị Điền	21/07/1982	Trưởng Khoa Xét nghiệm - CDHA	
181	8	Hồ Thị Ngọc	12/03/1992	Phó Trưởng Khoa Xét nghiệm - CDHA	
182	9	Nguyễn Hồng Phương Mai	24/11/1992	Phó Trưởng khoa CCSKSS	
183	10	Trần Minh Tiến	05/06/1964	Phó Trưởng Khoa Khám bệnh	
184	11	Lê Thị Lan Hương	21/06/1973	Q. Trưởng Khoa Tư vấn, điều trị nghiện chất và HIV/AIDS	
185	12	Đỗ Xuân Khiên	13/02/1976	Phó Trưởng Khoa Tư vấn, điều trị nghiện chất và HIV/AIDS	
186	13	Nguyễn Hoàng Danh	07/04/1976	Trưởng trạm Y tế phường Tân Sơn Nhì	
187	14	Nhữ Văn Huy	04/12/1972	Trưởng trạm Y tế phường Tây Thạnh	
188	15	Bùi Xuân Thành	13/09/1995	Trưởng trạm Y tế phường Sơn Kỳ	
189	16	Đặng Thị Phương Mỹ	13/07/1986	Trưởng trạm Y tế phường Tân Quý	
190	17	Bùi Thị Thuý	02/09/1973	Trưởng trạm Y tế phường Tân Thành	
191	18	Nguyễn Văn Đặng Nhơn	05/04/1971	Trưởng trạm Y tế phường Phú Thọ Hòa	
192	19	Phí Quang Hưng	09/04/1982	Trưởng trạm Y tế phường Phú Thạnh	
193	20	Nguyễn Thị Thuý Anh	30/06/1982	Trưởng trạm Y tế phường Phú Trung	
194	21	Nguyễn Thị Duyên	23/06/1979	Trưởng trạm Y tế phường Hòa Thạnh	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
195	22	Bùi Bảo Long	04/05/1984	Trưởng trạm Y tế phường Hiệp Tân	

DANH SÁCH
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI
SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU TẠI CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN, ỦY BAN NHÂN DÂN 11
PHƯỜNG, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC QUẬN TÂN PHÚ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 5149 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND quận Tân Phú)



STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh	Ghi chú
1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú					
1	1	Hồ Thị Kim Oanh	20/02/1985	Chuyên viên	
2	2	Nguyễn Lan Ngọc Phượng	24/06/1985	Chuyên viên	